

Số: 333/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 01 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1968

Địa chỉ: 90 Tăng Bạt Hổ, phường Tây Lộc, thành phố H, tỉnh T T H.

Bị đơn: Bà Trần Thị Quỳnh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: 90 Tăng Bạt Hổ, phường Tây Lộc, thành phố H, tỉnh T T H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn H và bà Trần Thị Quỳnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Ông Lê Văn H và bà Trần Thị Quỳnh T thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Ông Lê Văn H và bà Trần Thị Quỳnh T xác nhận vợ chồng có 04 con chung là Lê Trần Huy, sinh ngày 27/4/2005, Lê Trần Hoàng, sinh ngày 12/8/1996, Lê Trần Long Vũ, sinh ngày 20/11/2000 và Lê Trần Nhật Anh, sinh ngày 24/9/2015. Nay ly hôn, hiện nay các con chung Lê Trần Huy, Lê Trần Hoàng, Lê Trần Long Vũ đã thành niên nên ông H và bà T không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con khi ly hôn, đối với cháu Lê Trần Nhật Anh (hiện cháu Nhật

Anh đang ở với bà T) thì theo nguyện vọng của cháu Nhật Anh và theo thỏa thuận hai bên là giao con chung Lê Trần Nhật Anh cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nhật Anh đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3.Về tài sản chung: Ông Lê Văn H và bà Trần Thị Quỳnh T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Ông Lê Văn H và bà Trần Thị Quỳnh T xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5.Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Văn H và bà Trần Thị Quỳnh T mỗi bên phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nay ông H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình của cả 02 người là 150.000 đồng. Ông H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 0005764 ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H nên nay khấu trừ, anh H được nhận lại 150.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H;
- Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận (nay Tây Lộc) (số đăng ký kết hôn số 22, ngày 03/4/1995);
- Tổ Hành chính –Tư pháp;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ TÚ LOAN